**A- NỘI DUNG ÔN TẬP**

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

- Đặc điểm chung của tự nhiên

+ Chủ đề : Đất nước nhiều đồi núi

+ Thiên nhiên chịu ảnh hưởng của biển

+ Chủ đề: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

+ Chủ đề : Thiên nhiên phân hóa đa dạng

**B – HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Trắc nghiệm : 7 điểm - 28 câu trong đó bao gồm cả kĩ năng đọc Atlat, biểu đồ, nhận xét

- Tự luận : 3 điểm - gồm 3 câu có phần kĩ năng nhận xét hoặc vẽ biểu đồ , câu hỏi lí thuyết dạng vận dụng cao .

**C- CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ**

**Câu 1:** Vùng biển nào sau đây của nước ta được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền?

A. Nội thủy. B. Lãnh hải. C. Đặc quyền kinh tế. D. Tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 2:** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ

A. đất liền và các hải đảo. B. đồi núi và đồng bằng. C. biên giới và hải đảo. D. vùng trời và vùng biển.

**Câu 3.** Vùng biển mà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên thiện nhiên là vùng

A. lãnh hải B. thềm lục địa C. đặc quyền kinh tế D. nội thủy

**Câu 4.** Lãnh hải là

A. vùng có độ sâu 200m. B. vùng biển rộng 200 hải lí.

C. vùng thuộc chủ quyền quốc gia trên biển. D. Vùng nước giáp đất liền, phía trong đường cơ sở.

**Câu 5.** Đường bờ biển nước ta kéo dài từ

A. Móng Cái đến Hà Tiên B. Móng Cái đến Cà Mau

C. Quảng Ninh đến Cà Mau D. Hải Phóng đến Kiên Giang

**Câu 6.** Vùng đất Việt Nam có tổng diện tích (Niên giám thống kê 2006) là (km²)

A. 331 210. B. 331 211. C. 331 212. D. 331 213.

**Câu 7**. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên

1. khí hậu có hai mùa rõ rệt. B. nền nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.

C. có tài nguyên khoáng sản phong phú. D. có sự phân hóa đa dạng của tự nhiên.

**Câu 8**. Trên đất liền, điểm cực Tây của nước ta thuộc tỉnh

A. Điện Biên B. Khánh Hòa C. Hà Giang D. Cà Mau

**Câu 9.** Lãnh thổ nước ta trải dài

A. trên 12º vĩ. B. gần 15º vĩ. C. gần 17º vĩ. D. gần 18º vĩ.

**Câu 10.** Đường cơ sở của nước ta được xác định là đường:

1. Nằm cách bờ biển 12 hải lí. B. Nối các điểm có độ sâu 200 m.

C. Nối các mũi đất xa nhất với các đảo ven bờ. D. Từ mức nước thủy triều cao nhất đến các đảo ven bờ.

**Câu 11:** Đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới - ẩm - gió mùa của nước ta chủ yếu là do :

1. Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ quy định. B. Ảnh hưởng của các luồng gió thổi theo mùa

C. Sự phân hóa phức tạp của địa hình D.Ảnh hưởng của Biển Đông kết hợp địa hình.

**ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI**

**Câu 12.** Vùng núi nào sau đây có địa hình cao nhất nước ta?

**A.** Đông Bắc**.** **B.** Tây Bắc**.** **C.** Trường Sơn Bắc**.** **D.** Trường Sơn Nam.

**Câu 13.** Địa hình thấp, hẹp ngang, nâng cao hai đầu, thấp ở giữa, là đặc điểm chính của vùng núi nào?

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 14.** Trong 4 cánh cung thuộc vùng núi Đông Bắc, cánh cung có vị trí gần biển nhất là

A. Sông Gâm. B. Ngân Sơn. C. Bắc Sơn. D. Đông Triều.

**Câu 15.** Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có chung một đặc điểm về nguồn gốc là

A. có hệ thống đê điều ngăn lũ ven sông, ven biển.

B. biển đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành đồng bằng này.

C. do phù sa sông bồi tụ trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng.

D. có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt, với nhiều vùng trũng.

**Câu 16.** Dãy Bạch Mã là ranh giới giữa hai vùng núi

A. Tây Bắc và Đông Bắc. B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 17.** Đây là **không phải** là đặc điểm của đồng bằng ven biển miền Trung

A. đất nhiều cát, ít phù sa sông. B. có tổng diện tích khoảng 15 000 km2.

C. bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành các ô nhỏ. D. biển đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành.

**Câu 18.** Địa hình núi cao nhất của nước ta là vùng núi nào?

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 19.** Địa hình bán bình nguyên của nước ta thể hiện rõ nhất ở

A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên. C. Trường Sơn Bắc. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 20.** Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai sông nào?

A. Sông Hồng và sông Đà. B. Sông Đà và Sông Mã.

C. Sông Hồng và sông Cả. D. Sông Hồng và sông Mã.

**Câu 21**: Nét nổi bật về cấu trúc địa hình vùng núi Trường Sơn Nam là

A. có địa hình cao nhất nước ta. B. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

C. bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn đông và tây. D. các dãy núi liền kề hướng Tây Bắc – Đông Nam

**Câu 22.** Sông Cả là ranh giới giữa vùng núi

A. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.

C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 23:** Yếu tố nào sau đây **không** phản ảnh đúng đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Nam?

A. Có tính bất đối xứng giữa sườn Đông và Tây. B. Các đỉnh núi trên 2000m nghiêng phía đông.

C. Địa hình có sự phân bậc theo độ cao rõ nét. D. Có nhiều cao nguyên, sơn nguyên đá vôi.

**Câu 24:** Khu vực Đồng bằng sông Hồng **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Đã được con người khai phá từ nhiều đời nay. B. Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

C. Phần lớn diện tích đồng bằng là đất cát, mặn. D. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm vùng núi Tây Bắc?

A. Cao nhất nước ta, hướng núi chính tây bắc - đông nam.

B. Đặc trưng với các cánh cung, vòng cung ra phía đông.

C. Gồm các dãy núi song song và so le, thấp và hẹp ngang.

D. Gồm các khối núi và cao nguyên, bất đối xứng hai sườn.

**Câu 26.** Cấu trúc địa hình hướng tây bắc – đông nam thể hiện rõ rệt ở vùng núi

A. Tây Bắc và Đông Bắc. B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

C.Đông Bắc và Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 27.** Địa hình cao ở rìa phía Tây, tây Bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô, có đê ven sông ngăn lũ là đặc điểm địa hình của vùng

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển miền Trung.

C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Bán bình nguyên và đồi trung du.

**Câu 28 :** Đất trong đê của Đồng bằng sông Hồng không được phù sa bồi đắp thường xuyên là do

A. vùng này ít xảy ra lũ lụt. B. có đê ngăn lũ ven sông.

C. sông ngòi có ít phù sa. D. địa hình tự nhiên cao.

**THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA BIỂN**

**Câu 28:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với Biển Đông?

A. Biển tương đối kín. B. Tính chất nhiệt đới ẩm. C. Là một biển rộng. D. Độ sâu đồng đều.

**Câu 30:** Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

A. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Là biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.

C. Nằm ở rìa phía đông của Thái Bình Dương.

D. Phía đông và đông nam mở rộng ra đại dương.

**Câu 31:** Đặc điểm nào sau đây của biển Đông có ảnh hưởng lớn nhất đến tự nhiên nước ta?

A. Có diện tích lớn, lượng nước dồi dào. B. Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

C. Biển kín và có các hải lưu chảy khép kín. D. Có diện tích lớn, thềm lục địa mở rộng.

**Câu 32:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta ?

A. Làm tăng độ ẩm tương đối của không khí. B. Giảm độ lục địa của các vùng đất phía tây.

C. Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn. D. Làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 33:** Nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề

A. khai thác hải sản. B. làm muối. C. nuôi trồng thủy sản. D. chế biến thủy sản.

**Câu 34.** Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở Biển Đông là

A. vàng. B. sa khoáng. C. titan. D. dầu khí.

**Câu 35.** Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 36.** Hai bể dầu khí có trữ lượng lớn nhất của nước ta hiện nay là

A. Nam Côn Sơn và Cửu Long. B. Thổ Chu – Mã Lai và sông Hồng.

C. Nam Côn Sơn và sông Hồng. D. Thổ Chu – Mã Lai và Cửu Long.

**Câu 37.** Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là

A. Bắc Bộ B. Bắc Trung Bộ C. Nam Trung Bộ D. Nam Bộ

**Câu 38.** Hiện tượng sạt lở bờ biển xảy ra nhiều nhất ở khu vực ven biển

A. Bắc Bộ. B. Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 39.** Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho xây dựng cảng biển?

A. tam giác châu. B. các bờ biển bồi tụ.

C. các vũng, vịnh nước sâu. D. bãi cát phẳng.

**Câu 40.** Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy hải sản?

A. các đảo ven bờ. B. các rạn san hô.

C. các vũng, vịnh nước sâu. D. các bãi triều rộng, đầm phá.

**Câu 41.** Ở nước ta, địa điểm nào sau đây sản xuất muối nổi tiếng?

A. Cửa Lò B. Thuận An

C. Cà Ná D. Mũi Né

**THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA**

**Câu 42:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện ở

A. nhiệt độ trung bình năm cao. B. mùa đông nhiệt độ hạ thấp.

C. cân bằng bức xạ luôn âm. D. tổng số giờ nắng rất thấp.

**Câu 43.** Ở nước ta, Tín phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian

A. giữa mùa gió Đông Bắc. B. giữa mùa gió Tây Nam.

C. đầu mùa gió Đông Bắc D. chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

**Câu 44**: Loại gió nào là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên?

A. Gió mùa Đông Bắc B. Gió mùa Tây Nam

C. Gió Tín phong bán cầu Bắc D. Gió Tín phong bán cầu Nam

**Câu 45.** Thời gian gió mùa mùa đông thổi vào nước ta chủ yếu từ

A. tháng X đến tháng IV năm sau. B. tháng XI đến tháng IV năm sau.

C. tháng V đến tháng X. D. tháng X đến tháng XI.

**Câu 46.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. thổi liên tục suốt mùa đông. B. thổi từng đợt trong mùa đông.

C. hoạt động chủ yếu ở miền Bắc. D. hoạt động mạnh nhất ở vùng núi Đông Bắc.

**Câu 47.** Vào đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam gây mưa nhiều ở khu vực

A. Cả nước. B. Vĩ tuyến 160 B trở vào.

C. Tây Nguyên và Nam Bộ. D. Vĩ tuyến 160 B trở ra.

**Câu48:** Nhận định nào sau đây **không** phải là đặc điểm của sông ngòi nước ta?

A. Đa số là sông lớn. B. Nhiều nước, giàu phù sa.

C. Phần lớn là sông nhỏ. D. Chế độ nước theo mùa.

**Câu 49.** Nửa sau mùa đông, gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta có tính chất lạnh ẩm, là do?

A. Khối khí lạnh di chuyển xuống phía nam.

B. Khối khí lạnh thổi qua biển Nhật Bản.

C. Khối khí lạnh di chuyển qua Biển Đông.

D. Khối khí lạnh thổi qua lục địa Trung Hoa rộng lớn.

**Câu 50.** Biểu hiện nào sau đây **không đúng** với tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta

A. tổng bức xạ lớn. B. nhiệt độ trung bình năm thấp.

C. nắng nhiều. D. nhiệt độ trung bình năm cao.

**Câu 51.** Chế độ nước sông ngòi nước ta theo mùa do

A. độ dốc địa hình lớn, mưa nhiều. B. diện tích đồi núi thấp là chủ yếu.

C. lượng mưa phân hóa theo mùa. D. mưa nhiều trên địa hình đồi núi có độ dốc lớn.

**Câu 52**. “Gió mùa Đông Nam” hoạt động ở Bắc Bộ có nguồn gốc từ

A. áp cao cận chí tuyến bán cầu Bắc. B. áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

C. khối khí cực lục địa từ áp cao Xibia. D. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 53.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu do vị trí địa lí nước ta

A. nằm trong nội chí tuyến. B. giáp Biển Đông.

C. nằm trong khu vực châu Á gió mùa. D. gần trung tâm của khu vực.

**Câu 54.** Thời gian gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta chủ yếu từ

A. tháng X đến tháng IV năm sau. B. tháng XI đến tháng IV năm sau.

C. tháng V đến tháng X. D. tháng X đến tháng XI.

Câu 55: Thời tiết nóng và khô ở ven biển Trung bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

A. Gió mùa Đông Bắc.B. Tín phong bán cầu Nam.

C. Gió Tây Nam đầu mùa.D. Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 56.** Quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

A. ven biển. B. đồng bằng. C. vùng núi cao. D. đồi núi thấp.

**Câu 57:** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

**A.** quá trình tích tụ mùn mạnh. **B.** rửa trôi các chất badơ dễ tan.

**C.** tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm. **D.** quá trình phong hóa mạnh mẽ.

**Câu 58.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình năm của Lạng Sơn và TP. Hồ Chí Minh (0C)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | ***Tháng I*** | ***Tháng VII*** | **Cả năm** |
| Lạng Sơn | 13,3 | 27,0 | 21,2 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25,8 | 27,1 | 27,1 |

Nhận định đúng khi so sánh biên độ nhiệt độ của 2 địa điểm trong bảng là

A. Bằng nhau. B. Lạng Sơn nhỏ hơn.

C. Lạng Sơn lớn hơn. D. Không xác định được.

**Câu 59.** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TẠI HÀ NỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Trung bình ngày(°C) | 16,4 | 17,2 | 20,0 | 23,9 | 27,4 | 28,9 | 29,2 | 28,6 | 27,5 | 24,9 | 21,5 | 18,2 |
| Lượng mưa(mm) | 18 | 19 | 34 | 105 | 165 | 266 | 253 | 274 | 243 | 156 | 59 | 20 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhiệt độ trung bình năm và tổng lượng mưa cả năm ở Hà Nội lần lượt là

A. 12,8°C và 134,3mm. B. 23,6°C và 1612mm.

C. 18,2°C và 134,3mm. D. 283,2°C và 134,3mm.

**Câu 60:** TỔNG LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM QUAN TRẮC Ở NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: mm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Lai Châu | 3179,1 | 2895,1 | 2542,5 | 2701,7 |
| Hà Nội | 1858,8 | 1694,9 | 1311,4 | 1746,4 |
| Huế | 4105,4 | 2517,3 | 1984,6 | 4812,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Theo bảng số liệu, để so sánh tổng lượng mưa tại các trạm quan trắc từ năm 2018 đến năm 2020, biểu đồ thích hợp nhất là?

A. Miền. B. Tròn. C. Cột. D. Đường.

**Câu 61**: Cho bảng số liệu: Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Lượng mưa (mm) | Lượng bốc hơi (mm) | Cân bằng ẩm (mm) |
| Hà Nội | 1667 | 989 | +687 |
| Huế | 2868 | 1000 | +1868 |
| TP. Hồ Chí Minh | 1931 | 1686 | +245 |

Biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất để thể hiện các đối tượng trên?

A . Kết hợp.B . miền.C . cột ghép.D . đường.

**Câu 62:** Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 250C. B. Không tháng nào nhiệt độ dưới 200C.

C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. D. Phân chia thành hai mùa mưa và khô.

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG**

**Câu 63.** Ở vùng lãnh thổ phía Nam, thành phần loài chiếm ưu thế là:

A. Xích đạo và nhiệt đới. B. Nhiệt đới và cận nhiệt đới.

C. Cận nhiệt đới và xích đạo. D. Cận xích đạo và cận nhiệt đới.

**Câu 64.** Cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô được hình thành nhiều nhất ở vùng nào?

A. Ven biển Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên. D. Nam Bộ.

**Câu 65.** Đặc điểm nào sau đây KHÔNG thuộc khí hậu phần lãnh thổ phía Nam?

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 250C B. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ

C. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn D. Phân chia thành hai mùa mưa và khô

**Câu 66**. Đai cận nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình:

A. Ở miền Bắc dưới 600 – 700 m; miền Nam lên đến 900 – 1000m

B. Ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 – 700m đến 900 – 1000m

C. Ở miền Bắc dưới 900-1000 m, miền Nam 600-700m

D. Ở miền Bắc từ 600 – 700 m đến 2600m ; miền Nam 900 – 1000m đến 2600m

**Câu 67.** Các nhóm đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa là:

A. Đất phù sa và feralit. B. Đất feralit và đất feralit có mùn.

C. Feralit có mùn và đất mùn. D. Đất mùn và đất mùn thô.

**Câu 68:** Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là:

A. Mùa mưa vào thu đông B. Mùa mưa vào hè thu

C. Có một mùa khô sâu sắc.D. Về mùa hạ có gió Tây khô nóng.

**Câu 69.** Phần lãnh thổ phía Bắc KHÔNG có thành phần loài nào sau đây :

A. Nhiệt đới. B. Ôn đới. C. Xích đạo. D. Cận nhiệt đới.

**Câu 70.** Nguyên nhân chính làm thiên nhiên phân hóa theo Đông – Tây ở vùng đồi núi phức tạp là do:

A. Gió mùa và độ cao địa hình. B. Gió mùa và biển Đông

C. Hướng các dãy núi và độ cao địa hình. D. Gió mùa và hướng các dãy núi

**Câu 71.** Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn miền Nam vì:

A. Miền Bắc có nền nhiệt thấp hơn miền Nam.

B. Miền Bắc có nền nhiệt cao hơn miền Nam.

C. Miền Nam ảnh hưởng gió mùa Tây Nam và vĩ độ thấp hơn

D. Miền Nam ảnh hưởng gió mùa Tây Nam và vĩ độ cao hơn

**Câu 72.** So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm :

A. mùa đông lạnh. B. mùa đông lạnh nhất nước

C. tính chất nhiệt đới tăng dần. D. tính chất nhiệt đới giảm dần

**Câu 73:** Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Bắc

A. 200C. B. 22 0C C. trên 200C D. 24 0C

**Câu 74:** Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa chân núi là:

A. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình trên 250C. B. Mùa đông lạnh dưới 180C

C. Tổng nhiệt độ năm trên 45000C. D. Nhiệt độ trung bình dưới 250C

**D- MỘT SỐ CÂU HỎI ATLAT**

**Câu 1**. Căn cứ vào Atlat Địa lí trang 4 – 5, hãy cho biết đường biên giới nước ta với nước nào dài nhất?

A. Trung Quốc. B. Lào. C. Campuchia. D. Mianma

**Câu 2**. Căn cứ Atlat Địa lí trang 4 – 5, hãy cho biết ranh giới tự nhiên của hai miền Nam-Bắc của nước ta:

A. dãy Hoành Sơn. B. dãy Trường Sơn. C. dãy Bạch Mã. D. dãy Ngọc Linh

**Câu 3**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố giáp biển Đông?

A. 26. B. 27. C. 28. D. 29

**Câu 4**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố có đường biên giới chung với Lào?

A. 10. B. 11. C. 12. D. 13.

**Câu 5**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào của nước ta là “Ngã ba Đông Dương”?

A. Đà Nẵng. B. Kon Tum. C. Gia Lai. D. Đắk Lắk.

**Câu 6**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

A. Lý Sơn. B. Phú Quý. C. Phú Quốc. D. Cồn Cỏ.

**Câu 7**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, tỉnh có chung biên giới với Trung Quốc và Lào?

A. Lai Châu. B. Điện Biên. C. Sơn La. D. Lào Cai.

Câu 8. Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết  Đà Lạt thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

A. Tây Nguyên. B. Nam Trung Bộ. C. Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 9. Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào của nước ta chịu ảnh hưởng của bão với tần suất nhiều nhất?

A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc Bộ. C. Trung và Nam Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ

Câu 10. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

A. Ngân Sơn. B. Hoàng Liên Sơn. C. Pu Đen Đinh. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 11. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Quảng Trị.

**Câu 12:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Tranh thuộc lưu vực của hệ thống sông nào sau đây?

**A.** Sông Thái Bình. **B.** Sông Đà Rằng. **C.** Sông Thu Bồn. **D.** Sông Đồng Nai.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Biển Đông?

**A.** Lạng Sơn. **B.** Quảng Ninh. **C.** Bắc Giang. **D.** Thái Nguyên.

**Câu 14**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí hậu Đồng Hới thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

**Câu 15**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc Miền khí hậu phía Bắc?

A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 16**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây chiếm tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất ở nước ta?

A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Mê Công.

**Câu 17**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Cả đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

A. Lạch Trường. B. Hội. C. Gianh. D. Nhật Lệ.

**Câu 18**: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu?

A. Đất phù sa sông. B. Đất phèn. C. Đất mặn. D. Đất cát biển.

**Câu 19.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu biểu đồ khí hậu nào dưới đây có lượng mưa lớn tập trung từ tháng IX đến tháng XII?

A. Biểu đồ khí hậu Nha Trang. B. Biểu đồ khí hậu Cà Mau.

C. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt. D. Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.

**Câu 20.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Bé thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Thu Bồn. B. Lưu vực sông Đồng Nai. C. sông (Đà Rằng). D. Lưu vực sông Mê Công.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa phương nào sau đây có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

**A.** Đồng Hới. **B.** Đà Nẵng. **C.** Nha Trang. **D.** Cần Thơ.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực nào có nhiệt độ trung bình tháng VII cao nhất?

**A.** TP.Hồ Chí Minh. **B.** Hà Tiên. **C.** Huế. **D.** Lũng Cú.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia Vũ Quang thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Thanh Hoá. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Ninh Bình. **D.** Bình Thuận.

**Câu 24:** Căn cứ vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đâu là dãy núi *không* thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A.** Dãy Pu Đen Đinh. **B.** Dãy Phu Luông. **C.** Dãy Con Voi. **D.** Dãy Pu Sam Sao.

**Câu 25:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết sông Tiền không chảy ra cửa sông nào?

**A.** Cửa Ba Lai. **B.** Cửa Hàm Luông. **C.** Cửa Tiểu. **D.** Cửa Bồ Đề.

**D- MỘT SỐ CÂU HỎI VẬN DỤNG PHẦN TỰ LUẬN**

**1.** Giải thích vì sao khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa?

**2.** Phân tích tác động của gió mùa đến khí hậu nước ta?

3. Phân tích đặc điểm của nhóm đất feralit ở nước ta?